

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG, CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

PHẠM VĂN VANG^{*}

1. Kinh tế thị trường và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế thị trường, có thể nói là bước tiến của loài người mang tính cách mạng trong lực lượng sản xuất. Mác đã chia tiến trình kinh tế của nhân loại thành hai loại hình cơ bản: *kinh tế tiểu tư bản* và *kinh tế tư bản*, hay nói cách khác là *kinh tế kém phát triển* và *kinh tế phát triển*. Kinh tế kém phát triển chỉ bảo đảm cho sự sinh tồn. Còn kinh tế phát triển là gắn với thị trường, với tư bản và công nghiệp hình thành từ giữa thế kỷ XVIII cho đến ngày nay đạt trình độ phát triển cao gọi là *kinh tế thị trường hiện đại*.

Tiến trình phát triển của kinh tế thị trường đã có bước tiến vượt bậc làm thay đổi sâu sắc trong phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế. Bước ngoặt đó đã tạo ra thời đại phát triển với 3 quá trình: từ kinh tế thị trường tự do chuyển sang kinh tế thị trường hiện đại; quá trình cách mạng khoa học - công nghệ và quá trình xác lập nền kinh tế toàn cầu. Đây cũng là 3 nội dung cơ bản hợp thành tiến trình phát triển kinh tế thị trường hiện đại. Chính quá trình tích tụ và tập trung tư bản đã hình thành những lực lượng kinh tế vượt khỏi tư bản tư nhân độc lập để hình thành các công ty và tập đoàn kinh tế khổng lồ, những lực lượng kinh tế vượt khỏi tầm quốc gia, thành các lực lượng kinh tế xuyên quốc gia. Dưới tác động của quy luật giá trị thặng dư và quy luật tích lũy tái sản xuất mở rộng, việc di chuyển tư bản ra nước ngoài, tìm những lĩnh vực và nơi đầu tư ở các nước công nghiệp phát

^{*} TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam

triển vào những thập niên cuối thế kỷ XX đã trở thành quy luật nội tại của tiến trình phát triển kinh tế thị trường hiện đại. Quá trình quốc tế hóa kinh tế này cùng với cách mạng khoa học và công nghệ ở trình độ cao đã dẫn đến toàn cầu hóa kinh tế hay cơ cấu nền kinh tế thế giới thành nền kinh tế toàn cầu.

Phân tích quá trình phát triển trên đây để thấy rõ kinh tế thị trường hiện đại có sức sống mãnh liệt và nếu biết sử dụng nó một cách hợp lý sẽ tạo ra động lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trên thế giới đã có một số nước công nghiệp phát triển do biết lợi dụng tối đa kinh tế thị trường, thông qua việc tạo ra động cơ lợi ích và cạnh tranh mạnh mẽ, phát triển lực lượng sản xuất, biết dùng vai trò Nhà nước quản lý các quá trình kinh tế vĩ mô, khắc phục những hậu quả, kể cả những hậu quả của chu trình kinh tế cũng như thất bại của thị trường; biết điều chỉnh và thích nghi trong những điều kiện mới của cách mạng khoa học và công nghệ, nên đã thực hiện thành công kinh tế thị trường hiện đại và tiếp tục phát triển nó trong thế kỷ XXI. Như vậy để thấy kinh tế thị trường, với tư cách là một chế độ kinh tế hay hình thái xã hội của sản xuất mang tính lịch sử, là thành quả của văn minh nhân loại, có thể được sử dụng cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, làm giàu và thịnh vượng đối với mọi xã hội, dân tộc, mà không phải là tài sản riêng của chủ nghĩa tư bản và càng không phải chỉ phục vụ riêng cho chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, thực tiễn thế giới cũng đã cho thấy, kinh tế thị trường không phải quốc gia, dân tộc nào cũng áp dụng thành công, mà nó chỉ phù hợp đối với những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội nhất định và ở đó, mọi rào cản đối với sự phát triển đều phải được phá bỏ.

2. Những tác động của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa đối với sự phát triển và quản lý sự phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam

Kinh tế thị trường là một xu thế tất yếu và ngày càng được mở rộng, mà mỗi quốc gia, dân tộc phải đối mặt với nó. Cùng với kinh tế thị trường hiện đại là quá trình toàn cầu hóa kinh tế ngày càng phát triển mạnh mẽ đang đặt ra những cơ hội bên cạnh những khó khăn, thách thức của nó. Tuy nhiên, những cơ hội, những mặt tích cực của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa kinh tế đem lại cho mỗi nước là khác nhau.

Thách thức và khó khăn lớn nhất đối với Việt Nam vẫn là về kinh tế. Bởi vì, nói đến quá trình chuyển sang kinh tế thị trường trước hết phải nói đến những tác động của quá trình toàn cầu hóa kinh tế. Việt Nam bắt đầu mở cửa, hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới từ năm 1986. Trọn hơn 20 năm qua, nhờ chủ trương đổi mới, mở cửa, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên lĩnh vực kinh tế, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng vào loại cao trong khu vực, từ năm 1985 đến năm 1996, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt khoảng 8,5%; từ năm 2001 đến năm 2005, tốc độ đó đạt trên dưới 8%/năm. Tuy nhiên, xét về mặt cơ cấu kinh tế, Việt Nam vẫn còn là nước nông nghiệp. Sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp và nông thôn sang các ngành công nghiệp và ngành nghề khác còn rất khó khăn. Tỷ lệ lao động được đào tạo và lao động có trình độ cao còn thấp. Sự lãng phí trong đầu tư còn lớn. Thêm vào đó, sự phân bố ngành công nghiệp không đều, chủ yếu tập trung ở 2 đầu của đất nước. Sự phát triển công nghiệp ở các vùng sâu, vùng xa đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Hơn nữa, những tiềm năng của các thành phần kinh tế chưa được phát huy hết, kinh tế nhà nước chưa làm tốt vai trò chủ đạo trong nền

kinh tế, kinh tế tập thể chậm phát triển, kinh tế tư nhân chưa phát triển đúng với tiềm năng vốn có của nó. Những khó khăn, thách thức về kinh tế sẽ tăng lên gấp bội, nếu như Việt Nam hội nhập ngày càng sâu và rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới trong thời gian tới. Do đó, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn còn là nguy cơ thực tế, nếu như công cuộc đổi mới và sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ta thực hiện kém hiệu quả trong tương lai.

Cùng với thách thức, khó khăn về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường cũng đặt ra cho Việt Nam những thách thức không kém phần quan trọng về *mặt xã hội*. Trước hết, đó là nạn thất nghiệp và thiếu việc làm. Kể từ khi hội nhập, nền kinh tế Việt Nam trở nên năng động hơn; các thành phần kinh tế có sự phát triển mạnh mẽ và việc cạnh tranh giữa chúng có phần quyết liệt hơn. Chính sự cạnh tranh đó đã làm cho nhiều cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị phá sản, tăng thêm đội ngũ những người không có việc làm hoặc có việc làm không đầy đủ, nhất là ở thành thị. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo - cái trục của sự phân tầng xã hội. Đương nhiên, trong nền kinh tế thị trường, người nào lao động giỏi, biết tính toán, nhạy bén thì giàu lên một cách chính đáng; trái lại, người nào lười lao động, không có vốn, không biết làm ăn thì nghèo đi là điều đương nhiên. Song, trong thời gian qua, ngoài số người giàu lên một cách hợp pháp, còn có không ít kẻ giàu lên nhờ những hành vi tham nhũng, buôn gian bán lận, làm ăn theo kiểu chộp giật trong giai đoạn chuyển đổi của cơ chế thị trường. Điều đáng lo ngại là số người giàu lên theo kiểu này không ít. Nếu không nhanh chóng loại bỏ cách làm ăn bất hợp pháp, thì không những sẽ bòn rút tiền của, làm suy yếu nền kinh tế, mà còn làm đảo lộn các giá trị xã hội vốn đã được hình thành mang tính truyền thống tốt đẹp ở Việt Nam. Hơn nữa, tình trạng thiếu việc làm, sự phân hóa giàu nghèo lại là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, kể cả các hoạt động tội phạm có yếu tố nước ngoài, cũng phát triển mạnh mẽ, bao gồm cả người nước ngoài phạm tội ở Việt Nam và người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài.

Ngoài thách thức, khó khăn về kinh tế và xã hội, phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam còn phải đối mặt với những thách thức không nhỏ về *văn hóa*. Sự lo ngại về khả năng đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc là mối lo chung của các nước đang phát triển. Một số học giả cho rằng, những luồng văn hóa ngày nay đang bị mất cân bằng, thiên mạnh theo hướng từ những nước giàu chuyển sang và gây áp lực đối với những nước nghèo. Đó là thứ hàng hóa không trọng lượng với hàm lượng tri thức cao, chứ không phải là hàm lượng vật chất. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, ngành công nghiệp xuất khẩu lớn nhất hiện nay của Mỹ không phải là ngành máy bay, ô tô, mà là ngành vui chơi, giải trí - phim của Hollywood. Năm 1997, ngành này có tổng thu nhập lên tới 30 tỷ USD. Nhờ các mạng lưới thông tin đại chúng trên toàn cầu và công nghệ truyền thông qua vệ tinh, những phương tiện thông tin đại chúng có sức bành trướng khắp toàn cầu. Theo *Báo cáo phát triển con người* của UNDP năm 1999, từ năm 1980 đến năm 1998, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa tăng lên gấp 5 lần. Có 5 nước xuất khẩu văn hóa lớn nhất thế giới là Nhật Bản, Mỹ, Anh, Đức và Trung Quốc đã xuất khẩu 53% các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, trong khi vẫn duy trì tỷ lệ nhập khẩu là 57%. Năm 2000, gần nửa các ngành công nghiệp văn hóa đặt cơ sở tại Mỹ, 30% đặt tại châu Âu và phần còn lại đặt ở châu Á. Về phim ảnh, 85% các bộ phim có mặt trên thế giới được sản xuất tại Hollywood, trong khi đó ở châu Phi, mỗi năm trung bình chỉ có 42 bộ phim

được xuất xưởng; ở Chi Lê và Costa Rica, 85% các bộ phim được nhập khẩu từ Mỹ¹. Các số liệu trên cho thấy các nước giàu có khả năng sản xuất và xuất khẩu sản phẩm văn hóa đi khắp các nước trên thế giới. Như vậy, về khía cạnh văn hóa, có thể nói phát triển kinh tế thị trường hiện đại và toàn cầu hóa đã mang lại hai bất lợi cho các nước chậm phát triển và các nước đang phát triển. Một là sản phẩm và dịch vụ văn hóa rất khó thâm nhập vào thị trường các nước phát triển và không thể cạnh tranh nổi với sản phẩm và dịch vụ văn hóa của các nước phát triển. Về mặt kinh tế, rất bất lợi cho các nước chậm phát triển và đang phát triển, vì công nghiệp văn hóa ngày nay đang mang lại một nguồn lợi lớn không lồ. Mặt khác, phát triển kinh tế thị trường và toàn cầu hóa có nguy cơ đe dọa và làm mất bản sắc văn hóa của các dân tộc. Vì thế ngày nay, sự lo ngại về mất bản sắc văn hóa, sự đồng nhất về văn hóa và sự hủy hoại nền văn hóa của các dân tộc là trung tâm của các cuộc tranh luận khi bàn về toàn cầu hóa ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Nói như vậy, không có nghĩa chúng ta phải đóng cửa, không tham gia vào quá trình hội nhập, không phát triển kinh tế thị trường. Cần khẳng định trong thời đại ngày nay, nếu quốc gia nào đóng cửa, không phát triển kinh tế thị trường và hội nhập sẽ bị cô lập và chắc chắn bị bật ra khỏi quỹ đạo phát triển của thế giới, có nghĩa là sẽ bị đói nghèo, tụt hậu do đất nước kém phát triển.

2. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – mô hình và là con đường vừa phát triển kinh tế, vừa thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội ở Việt Nam

Sự hình thành tư duy của Đảng ta về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình tìm tòi sáng tạo, phát triển từ thấp đến cao. Nếu như Đại hội VI của Đảng mới đưa ra quan điểm: *phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, coi đó là vấn đề “có ý nghĩa chiến lược và mang tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội”*, thì Đại hội VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ, Đảng ta khẳng định: *“Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”*. Ở đây, đã thừa nhận kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường, nhưng có điều kiện. Phải tới Đại hội IX, kinh tế thị trường mới được khẳng định một cách sâu sắc, đầy đủ, như là *mô hình kinh tế tổng quát* hay mô hình mới tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây không phải là sự gán ghép khiên cưỡng, chủ quan giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, mà là *trên cơ sở nhận thức sâu sắc tính quy luật khách quan của thời đại, sự tham khảo kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường của thế giới, bao gồm kinh nghiệm của Trung Quốc và từ thực tiễn đã được tổng kết mấy chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Việt Nam*.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có những cơ sở lý luận và thực tiễn bắt nguồn từ bối cảnh thời đại và điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam. Về bản chất, đây là một kiểu tổ chức nền kinh tế đặc biệt của xã hội đặc biệt, nền kinh tế quá độ của xã hội quá độ, đang trong quá trình chuyển biến cách mạng, do đó vừa tuân theo những nguyên tắc và quy luật của hệ thống kinh tế thị trường, lại vừa chi phối những nguyên tắc và quy luật nằm ngoài hệ

¹ Xem: Yusuf Omek, *Toàn cầu hóa và bản sắc văn hóa*, Báo cáo tại Đại hội Triết học lần thứ 21, Thổ Nhĩ Kỳ.

thống (nguyên tắc xã hội hóa - xã hội chủ nghĩa và những quy luật phản ánh bản chất xã hội hóa - xã hội chủ nghĩa). Đây là nền kinh tế được định hướng cao về mặt xã hội và phát triển theo xu hướng xã hội hóa - xã hội chủ nghĩa, có đặc trưng bởi “thuộc tính kép” hay “quá độ kép” kết hợp đồng thời giữa bước quá độ chuyển sang nền kinh tế thị trường mà toàn nhân loại đang quá độ sang xã hội hậu công nghiệp và nền kinh tế tri thức. Nó hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa nhận thức khách quan với phát huy vai trò năng động sáng tạo của chủ thể, có thể loại bỏ những khuyết tật và mặt trái của thị trường, phát huy ưu thế của cả hai thể chế kế hoạch và thị trường, phục vụ lợi ích chung, sự giàu mạnh và phồn vinh của đất nước, đặc biệt là thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển rút ngắn, đưa Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và trở thành quốc gia phát triển trong thế kỷ XXI.

Thực tế hơn 20 năm đổi mới và phát triển, Việt Nam đã tập trung xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nên đã đem lại những thành tựu to lớn quan trọng bước đầu. Điểm nổi bật là nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá cao như trên đã nói. Năm 2007, một năm sau khi gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển đạt thành tựu lớn trên cả lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Có 20 trên 23 chỉ tiêu đề ra của nền kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch, trong đó 10 chỉ tiêu đã hoàn thành kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng GDP đạt hơn 8,5%, cao nhất trong vòng 10 năm gần đây. Tổng sản phẩm trong nước đạt 1.144 tỷ VNĐ (tương đương 71 tỷ USD) và GDP bình quân đầu người đạt 13,4 triệu VNĐ, tương đương 835 USD, gấp 2 lần năm 2001 và bằng 92% so với ngưỡng của nhóm các nước có thu nhập trung bình trên thế giới². Năm 2008, nền kinh tế vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá trong điều kiện khủng hoảng tài chính thế giới và lạm phát cao, GDP bình quân đầu người vẫn đạt trên 1.000USD; thu ngân sách cả năm vượt 23,5% so với dự toán, đầu tư trực tiếp nước ngoài có số vốn đăng ký trên 60 tỷ USD, gấp khoảng 3 lần so với năm 2007³. Về xã hội và phát triển con người cũng không ngừng được cải thiện. Theo bảng xếp hạng của UNDP, trong vòng 11 năm, từ 1991 đến 2002, chỉ số phát triển người (HDI) của Việt Nam từ mức dưới trung bình (0,498 năm 1991) tăng lên mức trung bình (0,688 năm 2002). Thứ bậc HDI của Việt Nam năm 2002 vượt lên 19 bậc, xếp thứ 109/173, còn GDP bình quân đầu người xếp thứ 128/173⁴. Chỉ số phát triển con người Việt Nam sau đó tiếp tục tăng lên. Năm 2008 vượt thêm 4 bậc, xếp thứ 109 lên 105 trong số 177 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong năm 2007, các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng kinh tế - xã hội cho các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số đã mang lại kết quả rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 17,2% năm 2006 xuống còn 14,7% năm 2007. Năm 2008, các chính sách ưu đãi người có công tiếp

² Xem: TS. Cao Việt Sinh (2007), *Nhìn lại năm 2007: Tổng quan kinh tế - xã hội và những vấn đề đặt ra*. Báo Nhân dân.

³ Xem: *Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2008*. (Số 29/2008/NQ-CP ngày 10/12/2008).

⁴ Xem: UNDP - *Human Development Report 1991*. New York. P.120. *Human Development Report*. New York 2002. P.151.

tục được đẩy mạnh, huy động các nguồn lực thực hiện phong trào “đền ơn đáp nghĩa” góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của cả nước chỉ còn 13,1%.

Thực tế nền kinh tế - xã hội của Việt Nam nói trên cho thấy, mặc dù Việt Nam được xếp vào nhóm các nước đang phát triển, song sự phát triển kinh tế của Việt Nam có xu hướng phục vụ sự phát triển con người, Việt Nam là nước bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội cao hơn so với một số nước đang phát triển có GDP bình quân đầu người cao hơn Việt Nam. Trên thực tế, nhờ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội sau 20 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua thời kỳ suy giảm, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện; nền văn hóa và xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt; việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại có bước phát triển mới; việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có tiến bộ trên cả 3 lĩnh vực Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp; sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy.

Tuy nhiên, Việt Nam còn những yếu kém cần sớm phải khắc phục như tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn kém; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Cơ chế, chính sách về văn hóa - xã hội chậm đổi mới; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế; tổ chức hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn một số khâu chậm đổi mới; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu cầu⁵.

Khi so sánh công cuộc đổi mới và mở cửa của Việt Nam và Trung Quốc, GS. Regina Abrami, Trường Kinh doanh Harvard nhận xét, đổi mới cũng có nhiều con đường khác nhau và Việt Nam có nhiều điều để tự hào về công cuộc đổi mới của mình. Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh mà không gia tăng quá nhanh tình trạng bất bình đẳng, vì Chính phủ Việt Nam không muốn “phát triển bằng mọi giá” như ở Trung Quốc, mà hậu quả ngày nay Trung Quốc đang phải giải quyết. Tuy nhiên, Việt Nam rất cần học tập Trung Quốc về đầu tư xứng đáng cho cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn lực để mọi người đều có cơ hội phát triển.

Lý luận cũng như thực tiễn hơn 20 năm đổi mới vừa qua đã chứng minh rằng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình và là con đường vừa phát triển kinh tế, vừa thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội phù hợp với Việt Nam, nên đem lại hiệu quả thiết thực. Vì vậy, Việt Nam đang đẩy mạnh việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế để nhanh chóng đưa Việt Nam, về cơ bản, trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 như mục tiêu của Đảng đã đề ra.

⁵ Xem: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*. Báo cáo do đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày tại Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam.

